

Số: **861**/BC-PGD&ĐT

Uông Bí, ngày **26** tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2022-2023

Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục (gọi là Chỉ thị số 800); Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 04/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh (gọi là Chỉ thị số 15); Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 (gọi là Kế hoạch số 179); Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 16/9/2021 của Thành ủy Uông Bí triển khai thực hiện Chỉ thị số 15 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 (gọi là Kế hoạch số 65); Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Uông Bí về nhiệm vụ giáo dục đào tạo năm học 2021-2022 (Kế hoạch số 237);

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Uông Bí báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện

Phòng GDĐT thành phố đã tham mưu, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo phòng, ban, đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục, trong đó tập trung vào việc tham mưu, đóng góp ý kiến cho UBND tỉnh, Sở GDĐT xây dựng ban hành các Đề án, chính sách về giáo dục¹.

¹ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về một số giải pháp cấp bách và chính sách đặc thù phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định chế độ, thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với trường THPT chuyên Hạ Long từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026; Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND

2. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục

Phòng GDĐT đã tích cực phối hợp với các phòng, ban, đơn vị rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương. Hiện nay, mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn đa dạng, có đủ các loại hình, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Năm học 2021-2022, toàn thành phố có **49 cơ sở giáo dục** mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, trong đó có: 16 trường mầm non (MN), 15 trường tiểu học (TH), 09 trường Trung học cơ sở (THCS), 04 trường TH&THCS, 04 trường Trung học phổ thông (THPT), 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (GDNN&GDTX). Tỷ lệ cơ sở giáo dục ngoài công lập chiếm $06/49 = 12,2\%$ (gồm: 03 trường mầm non, 02 trường THPT, 01 trường TH&THCS)².

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục luôn được ngành giáo dục Thành phố quan tâm, chú trọng. Tính đến tháng 8/2022, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành là 1309 người (MN 365, TH 546, THCS 398)³. Ngoài ra, đội ngũ thuộc các cơ sở giáo dục ngoài công lập là 186 người. *Trình độ cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019 là 95.24%, trong đó: Mầm non là 95.85%, Tiểu học là 84.74%, THCS là 90.84%. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 0,1%; Trung cấp: 16,0%. Tỷ lệ đảng viên chiếm 76,72%.* Đặc biệt ngành đã đảm bảo 100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông đều được tham gia tập huấn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, giáo dục thể chất

Năm học 2021 - 2022, Toàn ngành đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục đào tạo, duy trì ổn định chất lượng giáo dục mũi nhọn. Kỳ thi cấp tỉnh: 48 học sinh đạt giải thi HSG lớp 9, 06 học sinh đạt giải thi KHKT. Kỳ thi cấp quốc gia: 01 học sinh đạt giải thi điền kinh, 01 học sinh đạt giải cuộc thi ATGT dành cho học sinh trung học.

Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ được duy trì và giữ vững. Hiện nay,

ngày 09/12/2021 về Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026; Nghị quyết số 70/2021/NQ – HĐND ngày 19/12/2021 Quy định mức chi tiền công cho thành viên thực hiện nhiệm vụ tại một số Kì thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đề án “Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025” (UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022).

² Ngoài ra, trên địa bàn Thành phố còn có 10 Trung tâm học tập cộng đồng đặt tại các xã, phường và 05 cơ sở giáo dục trực thuộc bộ, ngành Trung ương quản lý (gồm: 02 trường Đại học, 03 trường Cao đẳng); 08 trung tâm tiếng anh, 02 cơ sở tư vấn du học, 01 trung tâm toán học (IQ), 01 trung tâm kỹ năng sống, 01 trung tâm nghệ thuật (My Art) và hơn 60 nhóm lớp mầm non độc lập tại các xã/phường.

Số lớp, học sinh các bậc học:

- Bậc mầm non: Tổng cộng có 278 nhóm, lớp với 6683 trẻ (tăng 3715 trẻ so với tháng 03/2022), tỷ lệ huy động nhà trẻ $1252/4152 = 30,15\%$, tỷ lệ mẫu giáo $5431/6073 = 89,4\%$.

- Bậc tiểu học: Tổng cộng có 326 lớp với 12.848 học sinh.

- Bậc THCS: Tổng cộng có 188 lớp với 8382 học sinh.

³ Số người làm việc còn thiếu so với biên chế được giao: 20 người (MN 0, TH 11, THCS: 09).

Thành phố Uông Bí tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập GDTH mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3, phổ cập giáo dục Xóa mù chữ mức độ 2 theo tiêu chí của Bộ GD&ĐT. Thực hiện tốt đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thường xuyên; triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Kết thúc năm học 2021-2022, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT công lập (chuyên và không chuyên) chiếm 37,3%, ngoài công lập chiếm 33,2%, GDTX và học nghề chiếm 28,7%, còn lại ở nhà và chuyển đi nơi khác 0,8%.

Các cơ sở giáo dục đã chú trọng và thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh. 100% cán bộ, công chức, viên chức và học sinh được quán triệt, phổ biến, nghiên cứu, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qua đó có tác động tích cực đến việc nâng cao đạo đức nhà giáo cho cán bộ, giáo viên, hình thành phẩm chất, đạo đức, lí tưởng sống cho học sinh.

5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025. Năm học 2021-2022, Phòng GD&ĐT đã phối hợp cử giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm; 18/18 trường có cấp tiểu học đã triển khai dạy Tiếng Anh là môn học tự chọn ở lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018 (không tính trường TH&THCS quốc tế Stephen Hawking); 100% học sinh lớp 6 trên địa bàn thành phố học Chương trình Tiếng Anh 10 năm theo Chương trình GDPT 2018. Các trường học đã tích cực tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ, duy trì mô hình câu lạc bộ học sinh năng khiếu tiếng Anh, khai thác hiệu quả hệ thống phòng học ngoại ngữ; phối hợp với các Trung tâm trên địa bàn triển khai Đề án dạy học tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài cho học sinh khối lớp 3,4,5 với thời lượng 01 tiết/tuần (thực hiện tại 11 trường tiểu học với 4004 học sinh tham gia).

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Toàn ngành đã đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, đặc biệt khai thác, sử dụng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ, sổ sách, bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra, đánh giá học sinh; tổ chức xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện thích ứng với diễn biến dịch bệnh COVID-19.

Toàn bộ thông tin của cán bộ giáo viên, học sinh trên thành phố đã được cập nhật lên phần mềm trực tuyến. Toàn bộ các trường tiểu học, trung học cơ sở đã sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn văn bản giấy. Hệ thống văn bản đi, đến đều được số hóa và xử lý trên phần mềm trực tuyến, 100% cán bộ, chuyên viên Phòng GD&ĐT đều có tài khoản để truy cập và xử lý công việc trên phần mềm. Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023, toàn bộ thí sinh đã thực hiện đăng ký dự thi hoàn toàn trực tuyến. Thông tin hồ sơ của thí sinh được trích xuất tự động từ cơ sở dữ liệu, không dùng hồ sơ giấy.

7. Thực hiện phân cấp và tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh và Thành phố, ngành giáo dục tiếp tục đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, chú trọng việc quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cấp; chủ động xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

8. Tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục

Phòng GDĐT đã tham mưu, triển khai thực hiện Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình vệ sinh, thư viện và trang bị thiết bị lớp 1, lớp 2 và lớp 6 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong đó tập trung tham mưu đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học để thực hiện mục tiêu duy trì trường chuẩn quốc gia trong năm 2021-2022⁴.

Hạn chế: Cơ sở vật chất, thiết bị trường học tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, có hiện tượng quá tải về số lớp/trường, quá tải về số học sinh/lớp, tập trung ở các trường học khu vực trung tâm Thành phố (như: trường TH Lê Lợi, TH Yên Thanh, THCS Trần Quốc Toản, THCS Nguyễn Trãi). Nguyên nhân: do quy mô dân số tại các khu vực trung tâm thành phố phát triển nhanh (do có các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp .v.v.), việc đầu tư cơ sở vật chất chưa theo kịp với sự phát triển dân số; diện tích đất của các trường học hẹp khó khăn trong việc mở rộng, xây dựng bổ sung. Tiến độ mua sắm, trang cấp thiết bị đồ dùng dạy học diễn ra chậm.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Phòng GDĐT đã triển khai đóng góp ý kiến tham gia vào dự thảo Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 theo yêu cầu của Sở GDĐT.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, Phòng GDĐT đã tăng cường công tác liên kết, phối hợp với các cơ sở đào tạo để nâng cao trình độ đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hướng dẫn các trường THCS trên địa bàn làm tốt công tác phân luồng học sinh. Phối hợp tuyên truyền, giới thiệu Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách thu hút, đào tạo học sinh, sinh viên học tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; phối hợp với trường Đại học Ngoại thương - cơ sở Quảng Ninh và các trường cao đẳng trên địa bàn thông tin định hướng phát triển, quy mô tuyển sinh hàng năm, trong đó chú trọng đào tạo nghề ở những lĩnh vực mà tỉnh, thành phố đang ưu tiên thu hút nhất là ngoại ngữ, du lịch, công nghệ thông tin.

10. Công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn trong trường học

Phòng GDĐT đã tham mưu, triển khai, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; tích cực phối hợp với các đơn vị triển khai chương trình

⁴ Gồm 13 công trình xây dựng, cải tạo sửa chữa với tổng kinh phí: 10.284.382.000 đồng. 01 hạng mục đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị cho 39 trường học công lập trực thuộc với tổng kinh phí 4.308.915.000 đồng.

tiêm vacxin phòng Covid-19 cho các nhóm đối tượng trong ngành giáo dục. Đến nay, mọi hoạt động trong ngành Giáo dục diễn ra an toàn, các cơ sở giáo dục đã hoàn thành chương trình năm học 2021 - 2022 theo đúng kế hoạch đề ra.

11. Triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tích cực, chủ động triển khai, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng tài liệu giáo dục địa phương theo đúng yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Tổ chức cho các cơ sở giáo dục nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7; cử giáo viên tham gia bồi dưỡng sách giáo khoa năm học 2022 - 2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính về GD&ĐT; tiến hành rà soát xây dựng quy trình ISO điện tử, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công thành phố. Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của Tỉnh (thời gian đã cắt giảm chiếm 45,61%); đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bảo đảm nhanh - gọn, đúng quy trình, không để nảy sinh những vướng mắc, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

Hiện nay, 100% thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực GD&ĐT thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố đã đăng ký sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến (được công khai, tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC thành phố)⁵.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của ngành được thực hiện công khai, minh bạch. Phòng GD&ĐT đã chủ động phối hợp với Cơ quan Tổ chức – Nội vụ thành phố thực hiện công tác sắp xếp, điều động bổ nhiệm đối ngũ cán bộ quản lý giữa các trường trên địa bàn để đảm bảo thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của từng đơn vị⁶.

- Phòng GD&ĐT đã tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương nề nếp công vụ, đạo đức nhà giáo, xây dựng môi trường văn hóa trường học; chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục; công tác phòng chống tham nhũng, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, không để tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Ngành Giáo dục luôn được thành phố quan tâm ưu tiên, bố trí ngân sách chi đảm bảo hoạt động. Tỷ lệ chi thường xuyên cho giáo dục đào tạo năm 2021 chiếm

⁵ Hiện tại có tổng số 34/36 TTHC lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền giải quyết theo Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh được tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm HCC thành phố (02 TTHC được thực hiện giải quyết trực tiếp tại cơ sở giáo dục).

⁶ Điều động, bổ nhiệm đối với 22 trường hợp (trong đó 01 vị trí Hiệu trưởng trường mầm non, 01 vị trí Phó hiệu trưởng trường tiểu học được bổ nhiệm thông qua hình thức trình bày Đề án công tác có cạnh tranh). Bổ nhiệm lại 05 trường hợp, đề nghị giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế cho 02 trường hợp.

39%; năm 2022 chiếm 41% tổng chi thường xuyên của thành phố. Việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học cho học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Phòng GDĐT đã chủ động, tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và phân bổ kinh phí đầu tư trang sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường công lập trên địa bàn, ưu tiên xây dựng, củng cố, hoàn thiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn quy định để phân đầu giữ vững kết quả và nâng cao tỉ lệ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia. Tính đến tháng 8/2022, tỷ lệ trường công lập trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn quốc gia là 100%, trong đó tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là 66.6% (phần đầu đến cuối năm 2022 tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 69%).

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá, công tác tổ chức các kỳ thi theo kế hoạch năm học, từ đó từng bước đổi mới công tác khảo thí theo hướng đánh giá năng lực người học, đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, đánh giá thực chất công tác dạy và học trong nhà trường.

- Các trường học đã duy trì hoạt động tự đánh giá theo kế hoạch; hoàn thiện hồ sơ công tác KĐCLGD và đề nghị Đoàn đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia các cơ sở giáo dục MN, PT theo Thông tư số 17, 18, 19/TT-BGDĐT (năm học 2021-2022 có 06 trường được Sở GDĐT tổ chức đánh giá ngoài: MN Phương Đông, TH Trần Hưng Đạo, TH Phương Đông A, TH Phương Nam B, TH Phương Nam C, THCS Trưng Vương – đều đạt KĐCLGD cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)⁷.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Công tác truyền thông tiếp tục được đẩy mạnh và hoạt động ngày càng hiệu quả, góp phần tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của Ngành về đổi mới căn bản, toàn diện tới các cơ sở giáo dục, nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan truyền thông để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của Ngành.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Phòng GDĐT đã triển khai, thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh và Thành phố. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cơ bản kịp thời, đúng kế hoạch đề ra.

- Toàn ngành đã chủ động, tích cực trong công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các giải pháp, nhiệm vụ năm học 2021 – 2022, hoàn thành

⁷ Năm học 2022-2023 dự kiến đánh giá ngoài 08 trường, gồm: MN19/5, MN Bắc Sơn, TH Lê Lợi, TH Quang Trung, THCS Phương Nam, THCS Lý Tự Trọng, THCS Yên Thanh, TH&THCS Nam Khê

chương trình giáo dục; đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19.

- Quy mô giáo dục và mạng lưới trường lớp phát triển đồng bộ, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân. Các trường học đã làm tốt công tác phối hợp, huy động học sinh ra lớp theo kế hoạch được giao; công tác PCGD-XMC ở các cấp học được duy trì và giữ vững⁸.

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, chất lượng văn hóa cơ bản được giữ vững so với cùng kỳ năm học trước, tỷ lệ xếp loại học lực yếu, kém giảm; các trường học đã thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học.

- Ngành chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và Luật giáo dục 2019; các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Công tác thi đua khen thưởng, cải cách hành chính, kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm tra, giám sát được tăng cường và hoạt động ngày càng hiệu quả⁹. Ngành GD&ĐT đã phối hợp chặt chẽ cùng các ban, ngành, đoàn thể và xã phường để tuyên truyền, kiểm tra và chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định; không để xảy ra các vụ việc gây bức xúc trong nhân dân. Kịp thời chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh từ các cơ sở giáo dục.

2. Những khó khăn, vướng mắc; tồn tại hạn chế

- Quy mô, cơ cấu, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý chưa phù hợp, vẫn còn tình trạng thừa/thiếu cục bộ giáo viên các môn học và tại một số đơn vị trường học; việc tuyển dụng, hợp đồng lao động đối với giáo viên, nhân viên bổ sung cho các cơ sở giáo dục chưa kịp thời, thiếu nguồn tuyển. *Nguyên nhân do công tác tuyển dụng còn chậm, chưa kịp thời đáp ứng được quy mô trường, lớp tăng hàng năm; quy trình tuyển dụng còn nhiều khâu trung gian.*

- Về việc ký kết hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 102/NQ-CP còn gặp vướng mắc do chỉ thực hiện ký kết hợp đồng lao động trong phạm vi số lượng biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao, theo định mức quy định của Bộ GD&ĐT để kịp thời thay cho số người nghỉ thai sản, nghỉ hưu theo chế độ; thời gian hợp đồng ngắn hạn, chế độ hợp đồng chưa thỏa đáng... dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của nhiều nhà trường.

- Có hiện tượng quá tải về số lớp/trường, quá tải về số học sinh/lớp, tập trung ở các khu vực trung tâm Thành phố (như: trường TH Lê Lợi, TH Yên Thanh, THCS Trần Quốc Toản, THCS Nguyễn Trãi). *Nguyên nhân do quy mô dân số tại các khu*

⁸ Trong năm học có 07 giáo viên xin nghỉ việc, 04 học sinh THCS bỏ học.

⁹ Kết thúc năm học 2021-2022, UBND Thành phố đã công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho 40/40 đơn vị = 100%, công nhận danh hiệu lao động tiên tiến cho 1264 cá nhân; Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 189 cá nhân; Chủ tịch UBND Thành phố tặng Giấy khen cho 07 tập thể và 137 cá nhân; Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen cho 07 tập thể và 24 cá nhân. UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể, tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 20 đơn vị, tặng Bằng khen cho 14 tập thể và 28 cá nhân; Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen của cho 03 tập thể và 02 cá nhân. Hiện ngành giáo dục thành phố đang đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 02 cá nhân; đề nghị Chủ tịch nước tặng huân chương lao động cho 01 tập thể.

vực trung tâm thành phố phát triển nhanh (do có các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp .v.v.), việc đầu tư cơ sở vật chất chưa theo kịp với sự phát triển dân số; diện tích đất của các trường học hẹp khó khăn trong việc xây dựng bổ sung.

- Tiến độ mua sắm, trang cấp thiết bị đồ dùng dạy học diễn ra chậm. Nguyên nhân: do thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là thiết bị mới hoàn toàn, rất đa dạng về chủng loại, chi tiết vật liệu, model, xuất xứ, hãng sản xuất...; việc thẩm định giá thiết bị của các gói thầu cần có Hội đồng và mất nhiều thời gian.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đội ngũ còn bộc lộ hạn chế, cá biệt còn có 04 viên chức vi phạm pháp luật, đạo đức, văn hoá ứng xử¹⁰, làm ảnh hưởng đến uy tín danh dự của nhà giáo.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

NĂM HỌC 2022 – 2023

Ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2022 - 2023 là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tỉnh và ngành giáo dục. Triển khai hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Nghị quyết, Đề án trọng tâm của Ngành.

2- Chủ động, linh hoạt tổ chức các hoạt động dạy học thích ứng an toàn với các cấp độ dịch bệnh COVID-19, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thời gian năm học theo quy định.

3- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

4- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, tội phạm, công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

5- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2022-2023. Nâng cao chất lượng giáo dục; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

6- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; tăng cường công tác thanh, kiểm tra giáo dục; công tác phòng chống tham nhũng; giải quyết đơn thư khiếu

¹⁰ Trong năm học, ngành có 03 viên chức vi phạm pháp luật (tham gia đánh bạc, bị Công an bắt giữ), gồm: Bà Đặng Thu Hạnh và Trần Thị Thu Hoài – Giáo viên Trường TH Lê Hồng Phong, Bà Nguyễn Thị Hoài - Nhân viên thư viện, thiết bị Trường TH Quang Trung; 01 viên chức vi phạm văn hoá ứng xử, đạo đức nhà giáo

nại, tố cáo; truyền thông; cải cách hành chính; kiểm định chất lượng giáo dục; công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Tiếp tục tham mưu rà soát, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố.

2. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Tỉnh và Thành phố.

3. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong toàn ngành. Tập trung vào các nội dung tuyên truyền về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kiến thức pháp luật và ý thức công dân; công tác đảm bảo ATGT, vệ sinh ATTP, vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh trật tự;...

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình để có biện pháp tham mưu giải quyết số giáo viên thừa thiếu cục bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn và bổ sung đội ngũ giáo viên hiện đang thiếu. Tiếp tục triển khai Kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên lộ trình 2020-2025 theo Luật Giáo dục 2019. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được tỉnh lựa chọn để tổ chức tập huấn giáo viên về sử dụng sách giáo khoa. Triển khai, tổ chức thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Tiếp tục triển khai Kế hoạch cải tạo, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học cho các trường học. Chỉ đạo các trường học tăng cường công tác quản lý, sử dụng và bảo quản tài sản công; cập nhật theo dõi tài sản theo đúng quy định.

6. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Duy trì, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025”.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành. Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Phối hợp triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến. Tiến hành đo lường và đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập, đặc biệt khai thác, sử dụng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ, sổ sách, bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra, đánh giá học sinh. Tiếp tục bổ sung hoàn thiện hệ thống bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của các cơ sở giáo dục.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục. Tiếp tục phân cấp, giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tăng cường đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, tài chính, đánh giá, sử dụng đội ngũ.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá và tổ chức các kỳ thi theo kế hoạch năm học. Duy trì hoạt động kiểm tra nền nếp dạy học; việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật lao động; thực hiện các quy định về dạy thêm - học thêm; các khoản thu trong nhà trường; công tác bán trú – vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ.

10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành, tập trung vào việc phát hiện, tuyên dương những tấm gương người tốt, việc tốt, các cán bộ, giáo viên và học sinh có nhiều đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong dạy và học.

11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục. Tập trung tuyên truyền thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tổ chức tốt Lễ khai giảng và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023. Chủ động phối hợp cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời những hoạt động nổi bật của ngành, những vấn đề dư luận quan tâm để tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Vận động CCVC-LĐ tích cực tham gia các chương trình do ngành và địa phương phát động.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành:

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để sớm giải quyết vướng mắc trong việc ký kết hợp đồng lao động đối với nhân viên trường học (Nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên thiết bị thí nghiệm, ...).

- Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập để làm căn cứ tiếp tục triển khai thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp mới đối với đội ngũ viên chức giáo viên trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Số biên chế được giao hiện nay chưa đáp ứng được quy mô nhóm lớp, học sinh tăng hàng năm; dẫn đến các cơ sở phải dồn lớp để phù hợp với số biên chế hiện có, nhà giáo phải dạy vượt định mức do thiếu giáo viên. Bên cạnh đó, công tác tuyển dụng mất nhiều thời gian, thiếu nguồn tuyển, nguồn hợp đồng giáo viên (giáo viên tiểu học, tin học...); chính sách tiền lương chậm được cải thiện, mức thu nhập còn thấp, công việc nhiều áp lực nên chưa thu hút được người lao động gắn bó với ngành. Đề nghị UBND tỉnh giao thêm biên chế cho ngành giáo dục thành phố theo định mức biên chế của Bộ GD&ĐT (do tăng lớp, tăng học sinh); sớm triển khai thi tuyển dụng bổ sung giáo viên, nhân viên năm 2022, đặc biệt là tuyển bổ sung giáo viên tiểu học, tin học và nhân viên y tế.

- Để triển khai tự chủ về chi thường xuyên, giảm số lượng NLV hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chủ trương của Chính phủ và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh, Thành phố đề nghị UBND tỉnh và các Sở, ngành: (1) Sớm có hướng dẫn tính toán mức thu, số thu của các cơ sở giáo dục dự kiến được xác định là đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động; đồng thời Hướng dẫn qui

trình, thủ tục, cách thức xây dựng mức thu học phí đối với phần tư chủ của các cơ sở giáo dục. (2) Sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật để địa phương có cơ sở xác định số lượng người làm việc không hưởng lương ngân sách (thay thế số lượng giảm 10%) theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đề nghị UBND tỉnh và các Sở, ngành sớm triển khai mua sắm tập trung, có hướng dẫn về việc xác định giá trang thiết bị giáo dục để kịp thời mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho Chương trình giáo dục phổ thông 2012; đồng thời đầu tư bổ sung phòng máy tính cho các trường học để triển khai dạy tin học theo Chương trình GDPT 2018.

- Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập trên địa bàn thành phố Uông Bí năm học 2022-2023 chỉ đạt 35.3% (=720/2040 học sinh)¹¹, trong khi tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10-THPT công lập tại các thành phố/thị xã trên địa bàn tỉnh ở mức cao (Đồng Triều 54.4%, Quảng Yên 49.4%, Cẩm Phả 44.0%, Móng Cái 42.8%). Do vậy để tạo điều kiện cho con em nhân dân có môi trường học tập tốt nhất. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm mở thêm trường THPT công lập hoặc tăng chỉ tiêu tuyển sinh học sinh vào trường THPT Uông Bí trong những năm tới.

3. Đối với Sở GD&ĐT

Đề nghị Sở GD&ĐT sớm ban hành các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học mới từ cuối tháng 8 hoặc đầu tháng 9 hàng năm, để Phòng GD&ĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện đảm bảo các điều kiện cho năm học mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2022-2023 của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh (B/c);
- Thường trực Thành uỷ, UBND thành phố (B/c);
- Lưu: VT, GD.

**PHỤ TRÁCH PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Thị Hồng Thu

¹¹ Năm học 2021-2022 số học sinh lớp 9 trên địa bàn thành phố là: 2.040 cháu. Chỉ tiêu tuyển sinh vào Trường phổ thông dân tộc nội trú của tỉnh: 05; Trường THPT Uông Bí: 450; Trường THPT Hoàn Văn Thụ: 270; Trường THPT Hồng Đức: 315 (Dân lập); Trường THPT Nguyễn Tất Thành: 210 (Dân lập); Tổng số: 1.250 cháu (theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023).

